TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2019
V/v. Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Thiệu;
2. Ông: Bùi Văn Ơn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXX-ST ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Quách Văn D. Sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xét xử vắng mặt ngày 14/6/2019

- Bị đơn: chị Kră Jăn K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Diễn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Kră Jăn K có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND xã Đạ Tông, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh và chị Kră Jăn K chuyển về sống ở nhà vợ ở xã Đạ Tông, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Đến tháng 5/2018, do cuộc sống khó khăn nên anh chị chuyển về sống tại xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để sinh sống.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Nhưng từ năm 2018 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung

đột, chị Kră Jăn K đã bỏ đi làm ăn xa, mặc dù gia đình đã động viên chị trở về để cùng lo cho con cái và phát triển kinh tế gia đình nhưng chị Kră Jăn K không trở về khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có, đời sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kră Jăn K.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị Kră Jăn K có 02 con chung là cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ (con gái) sinh ngày 07/07/2003 và cháu Kră Jăn Quách Văn Đ (con trai), sinh ngày 05/03/2006. Hiện nay, cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ đang ở với chị Kră Jăn K, cháu Kră Jăn Quách Văn Đ đang ở với anh D. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Kră Jăn Quách Văn Đ và đồng ý để chị Kră Jăn K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh D không có yêu cầu gì thêm.

Về phía chị Kră Jăn K : Sau khi thụ lý vụ án,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, chị Kră Jăn K vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 23/05/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Kră Jăn K và anh Bùi Văn Diển có nội dung:***

Anh Quách Văn D và chị Kră Jăn K kết hôn năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đạ Tông, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh D và chị Kră Jăn K sinh sống ở nhà chị Kră Jăn K ở Lạc Dương, Lâm Đồng. Nhưng từ đầu năm 2018 do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng chuyển về sống tại xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Thời gian đầu chuyển về địa phương sinh sống, vợ chồng yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Đến cuối năm 2018, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, chị Kră Jăn K thường xuyên bỏ nhà đi không rõ đi đâu, mặc dù được gia đình động viên ở nhà để lo cho con cái và phát triển kinh tế gia đình nhưng chị Kră Jăn K không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ cuối năm 2018, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh D và chị Kră Jăn K có 02 con chung là là cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ (con gái) sinh ngày 07/07/2003 và cháu Kră Jăn Quách Văn Đ (Con trai), sinh ngày 05/03/2006. Hiện nay, cháu Kră Jăn Quách Văn Đ ở với bố, cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ đang ở với mẹ.

Về điều kiện nuôi con của anh D và chị Kră Jăn K: anh D và chị Kră Jăn K đều có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra anh D còn làm mộc để kiếm thêm thu nhập. Vì vậy, điều kiện nuôi con của hai người là ngang nhau. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, tránh sự xáo trộn không cần thiết đến cuộc sống, sinh hoạt học tập của hai con chung đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cháu Kră Jăn Quách Văn Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ cho chị Kră Jăn K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa anh D và chị Kră Jăn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ cho chị Kră Jăn K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Kră Jăn Quách Văn Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D chưa đề nghị chị Kră Jăn K cấp dưỡng nuôi con và chị Kră Jăn K không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình "Ly hôn,tranh chấp về nuôi con". Bị đơn là chị Kră Jăn K có hộ khẩu thường trú tại xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy,Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh D và chị Kră Jăn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là chị Kră Jăn K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị Kră Jăn K.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Kră Jăn K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D và chị Kră Jăn K không có hạnh phúc; do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, chị Kră Jăn K không thường xuyên ở nhà vì thế cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị Kră Jăn K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Quá trình chung sống, chị Kră Jăn K và anh D có 02 con chung là cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ và cháu Kră Jăn Quách Văn Đ. Hiện nay, cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ đang ở với chị Kră Jăn K, cháu Kră Jăn Quách Văn Đ đang ở với anh D. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Kră Jăn Quách Văn Đ và đồng ý để chị Kră Jăn K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ, hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Kră Jăn K khi bố mẹ ly hôn, cháu Kră Jăn Quách Văn Đ trình bày nguyện vọng muốn ở với anh D khi bố mẹ ly hôn. Theo anh D trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, anh D và chị Kră Jăn K đều có chỗ ở ổn định, có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra anh D còn làm mộc để kiếm thêm thu nhập, điều kiện nuôi con của hai người là ngang nhau. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho các cháu có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của anh D, giao con chung là cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ cho chị K'sil trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kră Jăn Quách Văn Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do anh D chưa đề nghị chị Kră Jăn K cấp dưỡng nuôi con và chị Kră Jăn K không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 , 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Diễn được ly hôn với chị Kră Jăn K .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Kră Jăn Quách Xuân Đ (con gái, sinh ngày 07/07/2003) cho chị K'sil trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kră Jăn Quách Văn Đ (con trai, sinh ngày 05/03/2006) cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2019. Hai bên chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cho nhau.

Sau khi ly hôn, hai bên có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: anh Bùi Văn Diễn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000713 ngày17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Anh Bùi Văn Diễn đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn Diễn và chị Kră Jăn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Văn Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. Bùi Văn Ơn **2. Bùi Văn Thiệu** **Bùi Văn Cương**